TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN L
TỈNH Y

Bản án số: 08/2021/TCDS- ST
Ngày 20-4-2021
V/v Tranh chấp hợp
đồng vay tài sản

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L- TỈNH Y
Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Hoàng Văn Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Bùi Bích Thủy
- Ông Hoàng Văn Khiếu

Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Ngọc Linh- Thư ký Toà án nhân dân huyện L.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L tham gia phiên tòa: Bà Diêm Thị Thanh Tuyền- Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện L mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 09/2021/TLST-TCDS ngày 02 tháng 3 năm 2021 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2021/QĐXXST- TCDS ngày 25-3-2021; Quyết định hoãn phiên tòa số: 04/2021/QĐST- TCDS ngày 07-4-2021giữa:

Nguyên đơn: BàTrần Thị B, sinh năm 1955- Có mặt

Địa chỉ: Tổ 2, thị trấn Y, huyện L, tỉnh Y

Bị đơn: Anh Lương Minh T- Vắng mặt

Địa chỉ: Thôn 2 V, xã P, huyện L, tỉnh Y

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 02-3-2021, bản tự khai và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bàTrần Thị B trình bày: Ngày 23-01-2021 anh Lương Minh T có đến nhà bà B hỏi vay 3.800.000 đồng, lãi suất thỏa thuận, thời hạn trả nợ ngày 29-01-2021. Đã quá hạn anh T không trả mặc dù đã nhiều lần bà

B yêu cầu anh T trả nợ. Nay bà B đề nghị Tòa án buộc anh T phải trả tiền gốc 3.800.000 đồng và lãi suất theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa đại diện Viên kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh Y phát biểu ý kiến: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng thủ tục tố tụng dân sự; quyền và nghĩa vụ của các đương sự được đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật. Bị Đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt; căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án xét xử theo thủ tục vắng mặt của bị đơn. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 357, Điều 463, Điều 466 B luật dân sự năm 2015 xử Buộc anh T phải trả cho bà B số tiền 3.800.000 đồng; anh T phải chịu án phí sơ thẩm dân sự theo quy định của pháp luật

Bị đơn anh Lương Minh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để tiến hành giải quyết vụ án, nhưng đều vắng mặt không có lý do nên Tòa án tiếp tục giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

{1} *Về thủ tục tố tụng*: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án được quy định tại Khoản 3 Điều 26 B luật tố tụng dân sự. Việc thụ lý và giải quyết đơn khởi kiện của Tòa án là đúng thẩm quyền quy định tại Điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Tòa án tiến hành xét xử theo thủ tục vắng mặt của bị đơn.

{2} *Về tư cách người tham gia tố tụng*: Tòa án xác định đúng tư cách của người tham gia tố tụng gồm nguyên đơn và bị đơn trong vụ án.

{3} *Yêu cầu số tiền vay:* BàTrần Thị B và anh Lương Minh T có xác lập hợp đồng vay tài sản với số tiền 3.800.000 đồng, lãi suất thỏa thuận, và có thời hạn trả. Đến nay anh T chưa thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho bà B là đúng thực tế.

Đây là giao dịch dân sự được xác lập sau ngày 01-01-2017 đang được thực hiện, có nội dung và hình thức phù hợp với quy định của Bộ luật dân sự số 91/2015 do dó cần áp dụng các quy định này để giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa anh T đều vắng mặt không có lý do, mặc dù anh T biết việc bà B khởi kiện yêu cầu anh T phải trả lại bà B số tiền đã vay 3.800.000 đồng, nhưng anh T không có ý kiến gì. Lời khai của đương sự và giấy vay tiền do nguyên đơn cung cấp thì đây là hợp đồng vay

có kỳ hạn, có lãi suất. Nay bà B vẫn giữ nguyên yêu cầu anh T phải trả bà 3.800.000 đồng. Theo quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015 *"Hợp đồng vay tài sản là sự thỏa thuận giữa các bên, theo đó bên cho vay giao tài sản cho bên vay; khi đến hạn trả, bên vay phải hoàn trả cho bên cho vay tài sản..."* đồng thời khoản 1Điều 466 Bộ luật dân sự 2015 "*Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn*..." Trong vụ án này mặc dù quá hạn bà B đã nhiều lần yêu cầu, nhưng anh T vẫn không thanh toán số tiền trên là vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay. Do đó yêu cầu khởi kiện của bà B đối với số tiền anh T vay 3.800.000 đồng có căn cứ chấp nhận, cần buộc anh T phải trả cho bà B số tiền đã vay 3.800.000 đồng.

{4} Về lãi suất: Quá trình giải quyết vụ án bà B yêu cầu anh T phải trả lãi theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa bà B rút yêu cầu tính lãi suất nên Hội đồng xét xử không xem xét.

{5} *Về án phí*: Do yêu cầu khởi kiện được Tòa án chấp nhận nên bà B được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp; anh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

{6} *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271, 273 B luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Về điều luật: Áp dụng vào các Điều 357, Điều 429, Điều 463, Điều 466, Điều 468 B luật dân sự năm 2015; Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 271, 273 và Điều 280 B luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1- Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc anh Lương Minh T phải có trách nhiệm trả cho bàTrần Thị B số tiền vay 3.800.000 đồng (ba triệu tám trăm nghìn đồng)

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn thi hành án mà người phải thi hành án chưa thi hành thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo quy định tại khoản 2 điều 357 và Điều 468 B luật dân sự năm 2015.

2- Về án phí:

- Anh Lương Minh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

- BàTrần Thị B không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Bà B được hoàn lại 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo

biên lai số: AA/2017/0008505 ngày 02-3-2021 tại chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Y.

3- Quyền kháng cáo:

- BàTrần Thị B có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Anh Lương Minh T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Hội thẩm nhân dân | **Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TA Tỉnh Y;
- VKS Lục Yên;
- CCTHA Lục Yên;
- Các đương sự (02);
- Lưu HS. TA

Hoàng Văn Anh